

Số : 194/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số **169/2020/TLST-HNGĐ** ngày **31 tháng 3 năm 2020** về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Chị Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1982;

Đăng ký nhân khẩu thường trú : Khu 14, xã T, huyện L, tỉnh P.

Tạm trú : Gò L, tổ 24 phường N, Quận B, thành phố H.

- **Anh Nguyễn Nguyễn Xuân T**, sinh năm: 1973;

Đăng ký nhân khẩu thường trú : Khu 14, xã T, huyện L, tỉnh P.

Tạm trú : Gò L, tổ 24 phường N, Quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] – Về quan hệ hôn nhân : Chị Nguyễn Hồng N và anh Nguyễn Nguyễn Xuân T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 98/2012 ngày 23/11/2012 tại Ủy

ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh P. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại Gò L, tổ 24 phường N, Quận B, thành phố H cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tiếng nói chung với nhau, không quan T đến nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng của anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Hồng N và anh Nguyễn Nguyễn Xuân T.

[2] Về nuôi con chung : Chị Nguyễn Hồng N và anh Nguyễn Nguyễn Xuân T xác nhận vợ chồng không có con chung.

[3] Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[4] Về nhà ở : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh chị xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí ly hôn : Chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Chị Nguyễn Hồng N và anh Nguyễn Nguyễn Xuân T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- Về nhà ở : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- Về các vấn đề khác : Về nợ chung: Anh chị xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ.

2. Về lệ phí Tòa án: **Chị N** tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số AA/2018/0024333 ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình ;*
- *UBND xã xã T, huyện L, tỉnh P ;*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGÔ THỊ VÂN.